

Chức năng của Hiến pháp

Nguyễn Đăng Dung*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 3 năm 2011

Tóm tắt. Muốn thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước sửa đổi Hiến pháp, tác giả đặt vấn đề phải hiểu đúng chức năng của Hiến pháp. Đó là vai trò của Hiến pháp trong đời sống xã hội. Bên cạnh việc giữ vai trò hòa bình trong điều kiện hiện nay, theo tác giả hiến pháp vẫn phải giữ vai trò cổ điển là giới hạn quyền lực nhà nước để bảo vệ nhân quyền.

Một trong những lý do quan trọng giải thích tại sao ngày nay tình trạng tham nhũng trong Chính phủ lại lan tràn ở Châu Phi là, người ta đã dành quá nhiều nỗ lực để tìm cách cứu chữa vấn đề đó hơn là để hiểu được nó.

Dele Olowu (1993, tr. 227)

1. Nhân đọc về công cuộc chống tệ nạn chống tham nhũng của Châu Phi của Dele Olowu viết trong cuốn “Governmental Corruption and Africa’s Democratization Efforts/Corruption and Reform” 1993 tr. 227, tôi cho rằng, nhận định trên không chỉ đúng cho trường hợp trên mà còn có thể đúng cho mọi trường hợp, trong đó cả công cuộc đang tiến hành sửa đổi Hiến pháp của Việt Nam hiện nay. Muốn cho việc sửa đổi Hiến pháp của chúng ta thắng lợi thì trước hết chúng ta phải hiểu được những vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Một trong những vấn đề cơ bản đó là chức năng của Hiến pháp. Đây là vấn đề này cơ bản, nhưng rất tiếc rằng cho đến hiện nay nó không được nhưng nhận thức một cách thống nhất, đầy đủ và rộng rãi. Mọi sự việc, sự vật vận động biến chứng biến đổi theo thời gian: hôm nay vấn đề như vậy được hiểu như vậy

là đúng, nhưng nó sẽ không đúng trong tương lai. Mọi vật đều biến đổi không ngừng đúng như câu nói của Heraclite, người gần như đầu tiên đề xuất ra phép biện chứng tự nhiên (khoảng 530 - 470 tr.CN): *Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông.* Nhưng sự biến đổi đến mấy đi chăng nữa chúng vẫn giữ cái căn nguyên của chúng, dòng sông vẫn phải là một dòng sông, nếu không phải như vậy thì vấn đề đó đã biến mất và vấn đề khác đã xuất hiện...

Cũng như các vấn đề khác, chức năng của Hiến pháp là vị trí vai trò của Hiến pháp trong xã hội. Mỗi một vị trí vai trò của hiến pháp bao giờ nó cũng xuất hiện trong một điều kiện hoàn cảnh nhất định. Trong một điều kiện hoàn cảnh mới thì vị trí vai trò chức năng của Hiến pháp cũng thay đổi. Nhưng cho dù thay đổi thế nào đi chăng nữa thì nó vẫn giữ cái chức năng căn bản của nó. Nếu chức năng căn bản này không còn thì nó cũng không còn là nó nữa.

Lịch sử lập hiến thế giới có thể chia nhiều loại: Hiến pháp thành văn và hiến pháp bất thành văn. Đây là cách chia cổ điển nhằm để phân biệt giữa hiến pháp của Mỹ quốc thành văn và hiến pháp của Anh quốc bất thành văn, khi mà nhân loại mới chỉ có rất ít hiến pháp. Loại chia này mang tính chất

* ĐT: 84-904250244.

E-mail: dangdung52@yahoo.com

hình thức mà không nói nên nội dung của các bản hiến pháp. Sang những thế kỷ tiếp theo, loài người càng ngày càng nhận ra vai trò quan trọng của hiến pháp. Không chỉ đơn thuần là bản văn quy định hình thức cơ cấu quyền lực của một nhà nước, còn góp phần đánh giá bước phát triển của mỗi quốc gia, khẳng định tính chính đáng của nhà nước. Số lượng các nhà nước có hiến pháp tăng lên không ngừng, từ chỗ chỉ một số ít nước đến có chỗ có hàng trăm nước có hiến pháp. Khắc phục cách chia trước, người ta chia các bản hiến pháp theo nội dung thành hiến pháp cổ điển và hiến pháp hiện đại. Hiến pháp cổ điển là các bản hiến pháp được thông qua từ thời ban đầu rất xa xưa của các thế kỷ trước đây, trước và trong thời kỳ của Cách mạng tư sản, thậm chí còn xa hơn nữa của các thời kỳ Trung đại và Cận đại. Hiện đại là các bản hiến pháp được thông qua ở những thế kỷ gần đây của các Cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Xét về mặt nội dung các quy định của hiến pháp, thì cách chia này nói rõ chức năng của các bản hiến pháp.

2. Muốn biết được chức năng căn bản của Hiến pháp chúng ta phải lần lại lịch sử manh nha của Hiến pháp trong lịch sử. Trước hết là bản Đại Hiến chương Magna Carta 1215 và các đạo luật khác có liên quan được gọi là nguồn của Hiến pháp bắt thành văn của Anh quốc:

“Magna Charta (Tiếng Latinh: Magna Carta) là bản đại hiến chương của Anh quốc, được ban hành năm 1215. Nội dung của bản hiến chương này là hạn chế quyền lực của nhà vua, đồng thời thừa nhận một số quyền tự do của con người.

Nhưng cũng có ý kiến cho rằng thực ra Magna Charta chỉ là bản sao từ bản Hiến chương tự do của vua Henry I trước đó năm 1100 và thực tế Magna Charta ở thời trung cổ cũng không có ý nghĩa đáng kể, ngoại trừ vai trò là biểu tượng cho những khát vọng "quyền lực của nhà vua phải bị giới hạn bởi Luật" trong thời kỳ nội chiến ở Anh. Có nhiều tác giả còn bổ sung thêm rằng Magna Charta dù quan trọng nhưng không thể được coi là Hiến pháp thành văn đầu tiên của nhân loại được, đó chỉ đơn thuần là một trong hàng loạt các đạo luật khởi đầu ở Anh đề cập đến việc bảo vệ quyền

con người như Habeas Corpus (Luật cấm bắt giam người trái pháp luật, được Nghị viện Anh thông qua năm 1679 dưới thời vua Charles II), Petition of Right (Luật khiếu nại về quyền, được Nghị viện Anh thông qua năm 1628 qui định một người chỉ có thể bị tống giam khi có phán quyết của Tòa án hoặc lệnh bắt giữ của cơ quan hành chính [writ]), English Bill of Rights (Luật về quyền của Anh quốc được Nghị viện Anh thông qua năm 1689 qui định về quyền bầu cử Nghị viện và quyền tự do ngôn luận trong hoạt động của Nghị viện) và Act of Settlement (Luật về thiết lập trật tự, được Nghị viện thông qua năm 1701 bãi bỏ chế độ cha truyền con nối của nhà vua [Removal from the succession] ở Anh)” [1].

Hiến pháp của nước Anh là hiến pháp bất thành văn. Bất thành văn nhưng không có nghĩa là không có hiến pháp. Nước Anh vẫn có Hiến pháp nhưng là hiến pháp bất thành văn bao gồm nhiều đạo luật, nhưng những đạo luật này không được thừa nhận là đạo luật cơ bản. Bên cạnh những đạo luật do Quốc Hội Anh thông qua và được nhà Vua ban hành còn có những tập tục chính trị khác được hình thành dần dần thời xa xưa, mà khi thi quyền lực nhà nước lực lượng cầm quyền buộc phải áp dụng.

Sở dĩ nước Anh có hiến pháp bất thành văn, bởi vì ở họ cho đến cả hiện nay vẫn ngự trị một thành ngữ quen thuộc: *Quốc hội là tối cao có thể thông qua bất cứ vấn đề gì trừ việc biến đàn ông thành đàn bà.* Quốc hội hôm nay có thể thông qua một hiến pháp này và ngày mai có thể thông qua một hiến pháp khác, cái đó quyền của Quốc Hội. Phải chăng điều này chứng tỏ Quốc hội Anh luôn thay đổi Hiến pháp, hay bằng một cách nói tương đương, người Anh không hay tuân thủ Hiến pháp, thường xuyên vi phạm Hiến pháp?

Hoàn toàn không phải như vậy với đầu óc bảo thủ và thực tiễn, những gì đã chứa đựng trong tập tục trở thành văn hóa của người Anh thì lại rất khó thay đổi. Vì vậy những đạo luật của có từ thời Trung cổ cách đây 400 - 500 năm nay vẫn không thay đổi, đây là hiến pháp của họ. Chính vì lẽ đó cho nên mặc dù Anh quốc là một quốc gia tư bản phát triển, một nền dân chủ làm khuôn mẫu, hoặc ít ra cũng là nguồn gốc cần phải tham khảo của nhiều

nước dân chủ khác sau này, nhưng Anh quốc vẫn giữ cho mình một ngoại hình quân chủ.

Rất rõ ràng Hiến pháp của Anh quốc có chức năng giới hạn quyền lực của nhà vua, tức là giới hạn quyền lực của nhà nước. Sự hiện diện của một văn bản quy định phạm vi hoạt động của nhà nước đã bao hàm một ý nghĩa nhất định là quyền lực nhà nước đã bị giới hạn. Như trên đã nêu hiến pháp bất thành văn của Anh quốc bao gồm nhiều văn bản và tập tục. Chúng được hình thành một cách một cách chậm chạp, dần dần không phải một chốc, một lát, ngay sau một cuộc đấu tranh giành thắng lợi một cách hoàn toàn của giai cấp quý tộc đối với một nhà Vua, mà bằng một cuộc đấu tranh, bao gồm cả sự thương thuyết, sự thảo luận kéo dài hàng chục năm, thậm chí cả một thiên niên kỷ, giữa tầng lớp quý tộc đang muốn giành quyền lực và với nhà vua đang nắm quyền lực một cách vô hạn định, và sau này khi Nhà Vua chỉ còn lại quyền hành pháp một cách tượng trưng được thay bằng giữa các lực lượng đang cầm quyền của đảng chiếm đa số ghế và các thế lực đối lập, của các đảng thiểu số trong Quốc hội Hạ viện.

Kể từ khi có bản thảo của Hiến pháp đến khi có một bản hiến pháp thành văn ở nghĩa hẹp nhất của Mỹ quốc năm 1787 phải mất đến hơn một nửa thiên niên kỷ tiếp theo. Bản Hiến pháp thành văn đầu tiên của thế giới cũng được thông qua trong một điều kiện cũng trần trụi không kém của Anh quốc, cho dù thời gian có ngắn hơn. Đó là những sự lo lắng cho tồn tại mà không bị quay trở lại thành thuộc địa một lần nữa của 13 bang/tiểu bang đang được tổ chức trong một điều kiện lỏng lẻo của một Hợp bang vừa thoát khỏi sự phụ thuộc vào nước Anh mẫu quốc. Việc thành lập ra nhà nước liên bang của Mỹ quốc cũng nằm trong điều kiện phải trần trụi giữa hai thế lực vị liên bang, muốn có một nhà nước liên bang mạnh mẽ bằng mọi giá để có thể phòng chống sự xâm lược của các cường quốc lúc bấy giờ với phe chống liên bang muốn bảo vệ quyền của người dân và chủ quyền của các tiểu bang vừa mới giành được từ tay Anh quốc.

Sự giới hạn quyền lực nhà nước của Hợp chúng Hoa kỳ được thể hiện 2 điểm nhấn cơ bản:

Ghi nhận quyền con người trong 10 tu chính sửa đổi đầu tiên ngay sau khi thông qua và hệ thống kiểm chế và đối trọng.

Việc ghi nhận quyền con người trong 10 tu chính án đầu tiên ngay sau khi bản Hiến pháp được thông qua là kết quả của một cuộc đại thỏa hiệp giữa hai trường phái: vị Liên bang (Federalists) muốn Hiến pháp chỉ gồm 7 điều nói về nhà nước, mà không có nhân quyền, và phe chống liên bang (Federalists), một mực cho rằng cho dù hiến pháp được quy định theo kiểu gì đi chăng nữa vẫn phải có quy định về bảo vệ nhân quyền.

Đằng sau khái niệm “*kiểm soát và cân bằng*” là một quan điểm hiện thực sâu sắc về bản chất con người của Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa kỳ. Nhân chi sơ tính bản ác, mà không phải tính bản thiện như quan niệm của phương Đông, khi tin tưởng rằng con người ở trạng thái hoàn thiện nhất, luôn có lý trí, kỷ luật và công bằng, những người làm Hiến pháp này cũng phải công nhận tính dễ bị tổn thương trước sự đam mê, cố chấp và vị kỷ, dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng quyền lực của những người nắm quyền lực nhà nước. Sau khi bàn về các biện pháp cần thiết nhằm giữ gìn quyền tự do cho con người, Madison, người chấp bút chủ yếu bản Hiến pháp này đã viết:

“Những biện pháp như thế sẽ cần thiết cho việc kiểm soát sự lạm dụng của chính quyền, điều này có thể là một sự phản ánh về bản chất con người. Nhưng bản thân chính quyền là gì nếu không phải là sự phản ánh rộng lớn nhất trong mọi phản ánh về bản chất con người? Nếu con người là những thiên thần thì sẽ không cần thiết phải có chính quyền. Nếu các thiên thần cai quản thì không cần thiết phải có sự kiểm soát đối với chính quyền dù từ bên ngoài hay bên trong. Trong việc tạo khuôn khổ cho một chính quyền do con người quản lý con người, điều khó khăn nhất là ở chỗ: trước hết, chính quyền phải có khả năng kiểm soát những người bị quản lý; kế tiếp, chính quyền phải có nghĩa vụ tự kiểm soát mình” [2].

Tất cả những thực tiễn đó cùng với các học thuyết triết học và luật đã hun đúc nên một lý thuyết được gọi là nhà nước pháp quyền, mà cái lõi của học thuyết này là Chủ nghĩa Hiến pháp. Thuật

ngữ chủ nghĩa Hiến pháp hay chủ nghĩa hợp hiến đều được dịch ra từ một thuật ngữ tiếng Anh là Constitutionalism, đã có từ thời Plato & Aristotle hay Tư tưởng Khế ước xã hội thế kỷ 17 & 18 Montesquieu, J. Mill, J. Rousseau, được hiểu là những biểu hiện đặc trưng về *một chính phủ hữu hạn* mà thẩm quyền tối hậu của nó luôn luôn phải tuân thủ sự đồng ý của nhân dân [3].

Hệ thống kiểm soát và cân bằng quyền lực, cơ chế phân quyền và thể chế liên bang trong Hiến pháp thường dẫn tới sự hình thành các nhóm người có lợi ích cố định đấu tranh kịch liệt chỉ để giành được chút ưu thế nhỏ. Nhưng không bắt buộc phải như thế, sự phân tán quyền lực có thể buộc các nhóm lợi ích này phải cân nhắc cả lợi ích với cả lợi ích của các nhóm khác, và thực tế có khi còn phải làm các nhóm khác thay đổi cách nghĩ, cách cảm nhận của họ về lợi ích của mình.

Họ quan niệm rằng, quyền lực nhà nước của phe đa số không thể vô giới hạn. Với tư cách là đạo luật tối cao của mỗi quốc gia, hiến pháp phải có chức năng giới hạn quyền lực của nhà nước. Đây cũng là mong muốn của Tocqueville trong cuốn *Nền Dân trị của Mỹ quốc*. Ông viết:

“Tôi cho rằng bản thân quyền lực vô hạn là một điều xấu xa và nguy hiểm. Tôi thấy con người không thể làm nổi việc thực thi quyền lực vô hạn, chỉ có Chúa Trời là có quyền lực vô hạn mà không gây nguy hiểm, vì sự khôn ngoan và sự công bằng của Người luôn luôn cân bằng với quyền lực. Trên đời này không có quyền lực nào đáng trọng vì bản thân nó, hoặc vì nó có được quyền năng thiêng liêng nào đó khiến ta có thể để nó hoạt động mà không cần kiểm soát và chế ngự nó một cách dễ dàng. Nếu như tôi thấy có ai đó trao quyền và khả năng làm mọi việc cho một quyền lực nào đó, có thể là một nhà Vua, hoặc có thể là nhân dân, có thể là dân trị hoặc quý tộc trị, thực thi trong một chế độ quân chủ hoặc cộng hòa, tôi nói đó chính là mầm của bạo quyền, và tôi tìm cách đi tìm nơi có luật pháp khác mà ở thôi” [4].

Sự giới hạn quyền lực nhà nước gắn liền với việc khái niệm kiểm soát rất gần với các khái niệm lân cận như kiểm tra, giám sát, giới hạn, hạn chế, chế ước, trách nhiệm, giải trình... Tuy có những mức rộng hẹp khác nhau giữa chúng, nhưng nhiều

khi kiểm soát hay giới hạn quyền lực nhà nước có thể được sử dụng với một trong những từ nêu trên ở nghĩa tương đương, thành những đòi hỏi cơ bản của chủ nghĩa Hiến pháp và nhà nước pháp quyền hiện nay.

3. Sang đến thế kỷ 18 & 19 và 20, theo thời gian Hiến pháp có một sự biến đổi nhanh chóng, thường được thông qua trong điều kiện thành công của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, trong điều kiện khải hoàn của chiến thắng. Lực lượng thắng thế khẳng định quyền lực thuộc về mình luôn bằng cách thông qua một bản Hiến pháp mới, và lẽ đương nhiên phải nhận hiến pháp hiện hành. Nhưng thường thường vượt ra khỏi phạm vi giới hạn quyền lực nhà nước, hiến pháp được thông qua như là một bản văn có nhiệm vụ quan trọng trong việc khẳng định sự chính đáng thắng lợi của lực lượng mới lên, quy định cách thức tổ chức quyền lực nhà nước, khẳng định quyền lực nhà nước mà họ giành được là không thể thay thế.

Sau cuộc cách mạng vô sản thành công ở Liên bang Nga, và một số nước lân cận đã kịp thời thông qua bản Hiến pháp để khẳng định thắng lợi của Cách mạng, và quyền lực nhà nước của nhà nước chuyên chính vô sản. Hơn thế nữa, với chế độ kế hoạch hoá tập trung, mọi thứ phải đưa vào nhà nước để có sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ trung ương, hiến pháp của các nước xã hội chủ nghĩa không còn nguyên hình là một bản hiến pháp nhà nước, mà được gọi là hiến pháp xã hội, tất cả đều được đưa vào hiến pháp; không có sự phân biệt nhà nước và xã hội, các bản hiến pháp này còn được phân tích như là một bản cương lĩnh chính trị, chứa đựng nhiều mục tiêu phấn đấu cho tương lai của Đảng cầm quyền. Cùng với những nhận thức cũ về chủ nghĩa xã hội các bản hiến pháp này đã làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa rơi vào tình trạng khủng hoảng, buộc phải nhận thức lại con đường phát triển của mình bằng các công cuộc cải tổ và đổi mới. Kết quả một hệ thống xã hội chủ nghĩa gồm hơn 13 nước chỉ còn lại một số ít nước kiên định con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, trong số đó có Việt Nam. Trên con đường cải tổ và đổi mới, các nhà nước này đều phải thay đổi hiến pháp của mình. Hiến pháp năm 1980 Việt Nam được thay bằng Hiến pháp năm 1992 và được sửa đổi và bổ sung bằng Nghị quyết của Quốc hội năm

2001. Với sự đổi mới công cuộc xây dựng nền kinh tế thị định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều thắng lợi, chế độ chính trị ngày càng trở nên ổn định hơn, và hiện nay sau đang tiếp tục sửa đổi và bổ sung Hiến pháp.

Hiến pháp của các nhà nước đang phát triển sau các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc cũng gần nằm trong điều kiện tương tự. Trong điều kiện của chiến thắng, đang ngâm khúc khải hoàn ca, hiến pháp được thông qua thì rất dễ cho việc thể hiện nhưng nhận thức đầy cảm xúc của sự duy ý chí. Phe chiến thắng bao giờ cũng khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về mình một cách vô hạn. Việc soạn thảo và thông qua bản hiến pháp của các nhà nước sau này rất là vội vàng, mà không có sự trăn trở để đầu thậm chí là một sự thảo hiệp giữa các quan điểm và nhận thức khác nhau như của Anh và của Mỹ. Đây cũng là một trong nhiều nguyên nhân của sự thay đổi thường xuyên các bản hiến pháp của đang phát triển.

Hiến pháp hiện đại không những không nhấn mạnh chức năng giới hạn quyền lực nhà nước để bảo vệ quyền của cá nhân, chống sự lạm dụng quyền lực của lực lượng cầm quyền, mà trước hết phải có chức năng duy nhất là phải khẳng định quyền lực nhà nước vô biên của lực lượng vừa giành được chính quyền. Việc thông qua một bản hiến pháp quy định quyền lực nhà nước trong một điều kiện vội vàng như vậy, thậm chí đang trong giai đoạn hòa hoãn những cảm xúc lớn lao của sự thắng lợi, thì thật khó cho sự hoàn hảo. Điều này phải chăng không đúng với sự cảnh báo của Hegel trong tác phẩm “*Triết học pháp quyền*” của Ông:

Hiến pháp (hay thể chế) của một dân tộc phải xuyên thấu mối quan hệ bên trong nó. Chẳng hạn Napoléon đã cố mang lại cho Tây Ban Nha một hiến pháp theo kiểu a priori (tiên nghiệm, áp đặt) và kết quả là rất tồi. Vì một Hiến pháp không chỉ đơn thuần được “làm ra”; vì nó là lao động nhiều thể kỷ, là ý niệm và ý thức của cái hợp lý tính (trong chừng mực ý thức ấy đã được phát triển trong một dân tộc). Vì thế, không một thể chế hay hiến pháp nào có thể được sáng tạo ra một cách thuần túy chủ quan. Những gì mà Napoléon đã mang lại cho người Tây Ban Nha là hợp lý tính hơn nhiều những gì họ đã có trước đó, nhưng họ

đã vất bỏ như cái gì xa lạ, bởi họ chưa được giáo dục đào luyện đến mức đó. Thể chế hay hiến pháp phải thể hiện tình cảm của dân tộc đó về những quyền và về thực trạng (hiện có) của mình; nếu khác đi nó sẽ không có ý nghĩa hay giá trị, cho dù nó có mặt. Thật thế, nhu cầu và khát vọng về một thể chế hay hiến pháp tốt thường có nơi những cá nhân riêng lẻ, nhưng để cho quảng đại quần chúng của dân tộc ấy thấm nhuần một sự mong mỏi như thế lại là việc hoàn toàn khác, và việc này chỉ diễn ra muôn màng hơn nhiều. Nguyên tắc về luân lý của Socrate hay tính nội tâm của ông là một sản phẩm tất yếu của thời đại ông, nhưng cần có thời gian để nguyên tắc này trở thành (bộ phận) Tự - ý thức phổ biến [5].

Vì được thông qua ở thời điểm như vậy, làm cho chức năng hiến pháp có phần xê dịch, hiến pháp không những chỉ quy định về cơ cấu tổ chức nhà nước, mà còn quy định nhiều lĩnh vực khác về kinh tế và xã hội, nên việc sửa đổi và bổ sung của hiến pháp của các quốc gia nói trên là lẽ đương nhiên. Việc chỉnh sửa này cũng là dịp làm cho hiến pháp càng gần đúng nghĩa của hiến pháp là bản văn hạn chế quyền lực nhà nước và bảo vệ nhân quyền.

Vậy thời điểm soạn thảo Hiến pháp phải vào lúc nào thì thuận tiện nhất? Từ những phân tích ở phần trên có tính chất vừa so sánh và vừa đối chiếu sự ra đời của hai loại hình hiến pháp: Một của các nhà nước phát triển có hiến pháp cố điển không phải thay đổi một cách thường xuyên liên tục, và loại thứ hai của hiến pháp cần phải thay đổi luôn luôn của các nhà nước xã hội chủ nghĩa cùng với của các nhà nước đang phát triển, có thể trả lời rằng với tính cách là đạo luật cơ bản có hiệu lực pháp lý tối cao hiến pháp, nên và chỉ nên được thông qua ở một giai đoạn thật sự của sự bình tĩnh không chứa đựng cảm xúc, không vội vàng, nhất là thời điểm vừa giành được chính quyền, không chứa đựng mưu toan thu tóm quyền lực nhà nước một cách vô biên, không hạn chế, mà phải duy trì một sân chơi chính trị, bảo đảm bình đẳng cho các lực lượng muốn tham gia; bảo đảm việc thay đổi chính quyền một cách hòa bình.

Vượt lên trên những tranh chấp chính trị, Hiến pháp phải có chức năng giải quyết các tranh chấp quyền lực bằng con đường hòa bình, thay cho việc

giải quyết bằng con đường súng đạn. Muốn vậy thì Hiến pháp chỉ cần quy định việc phân quyền để giới hạn quyền lực và trách nhiệm bảo vệ nhân quyền để bảo đảm nhân quyền không được vi phạm. Hiến pháp có một chức năng quan trọng việc giải quyết bằng con đường hòa bình các mâu thuẫn xảy ra đối với khu vực nắm và không nắm quyền lực nhà nước.

Hiến pháp phải là một bản kế ước xã hội để cao sự thỏa hiệp, thái độ nhún nhường; thỏa thuận, vì lợi ích chung của cộng đồng. Hiến pháp đảm bảo quyền tự do ngôn luận không phải để chúng ta có thể lớn tiếng với người khác chửi mắng nào cũng được. Nó còn cho chúng ta cơ hội có một thị trường ý tưởng tuyệt vời, một nơi mà “sự va chạm giữa các đảng phái” xảy ra nhờ “thảo luận và thận trọng”, một nơi mà thông qua tranh luận và cạnh tranh, mở rộng tầm nhìn, thay đổi ý kiến và cuối cùng không chỉ đạt được đồng thuận, mà còn đồng thuận một cách hợp lý và công bằng” [6].

Sở dĩ các nước Trung Đông, Bắc Châu phi hiện nay các lực lượng cầm quyền và phe đối lập đang giao tranh quyết liệt với nhau buộc phải có sự tham chiến của các quốc gia bên ngoài, bởi lẽ rằng hiến pháp của các nhà nước này đã không có những quy định trù liệu cho việc giải quyết các tranh chấp quyền lực khi chúng xảy ra, hoặc có đi chăng nữa, thì chúng cũng không đủ hiệu lực cho việc giải quyết các tranh chấp đang xảy ra. Và như vậy hiến pháp có chức năng quan trọng trong việc gìn giữ hoà bình cho mỗi một quốc gia. Phải chăng

đây lại không là một trong những chức năng quan trọng của Hiến pháp?

Kết luận. Với tư cách là đạo luật có hiệu lực pháp lý tối cao của mỗi quốc gia, hiến pháp ngày càng có vị trí vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh đời sống chính trị của mỗi quốc gia. Theo từng thời kỳ vai trò của hiến pháp luôn có sự thay đổi. Nhưng cho dù có thay đổi như thế nào đi chăng nữa thì Hiến pháp vẫn phải giữ lại chức năng cổ điển vốn có của mình là giới hạn quyền lực nhà nước. Sự sửa đổi hiến pháp của các quốc gia luôn có xu hướng quay trở lại chức năng cũ của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Minh Tuấn, *Hiến chương Magna Charta*, Chương Nhà nước tư sản Anh, trong sách: Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [2] Federalists, No 10, *Khái quát về chính quyền Mỹ quốc*, NXB Thanh niên, 2006.
- [3] M. Shafritz, *Từ điển Chính quyền*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [4] Tocqueville, *Nền dân trị Mỹ*, NXB Tri thức, tập 1, Hà Nội, 2006.
- [5] G.W.F. Hegel, *Các Nguyên lý của Triết học pháp quyền*, NXB Tri thức, Hà Nội, 2001.
- [6] Barack Obama, *Hy vọng táo bạo*, NXB Trẻ, Hà Nội, 2008.

Function of the Constitution

Nguyen Dang Dzung

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

In the paper, the author argues that it is necessary to properly understand the function of Constitution in order to well effectuate the Party and State's policy of Constitution amendment. The function of Constitution means its role in the society. In this regard, the author emphasises that besides the role of a peace keeping instrument, the traditional character of Constitution as a boundary of state power for human rights protection need be respected.